

令和 8 年度 Năm 2026

まつど し せい かつ

松戸市生活ガイドブック



Sách hướng dẫn sinh hoạt

Sách hướng dẫn sinh hoạt tại thành phố Matsudo

	1 ぼうはん ぼうさい 防犯・防災 Ứng phó trong trường hợp khẩn cấp, phòng chống tội phạm		6 しゅっさん こそだ 出産・子育て Sinh con・Nuôi dạy trẻ
	2 くらし (ごみ・仕事・日本語) Thông tin sinh hoạt (Rác sinh hoạt, việc làm, học tiếng Nhật)		7 きょういく 教育 Giáo dục
	3 とど で 届け出 Các thủ tục tại Tòa thị chính		8 ふくし せいかつ し えん 福祉・生活支援 Chế độ phúc lợi, trợ cấp sinh hoạt
	4 ほ けん ねん きん 保険・年金 Bảo hiểm, lương hưu		9 い り ょう けん こ う 医療・健康 Y tế・Sức khỏe
	5 ぜい きん 税金 Thuế		10 と い あ わ そ う だ ん ま ど く ち 問合せ・相談窓口 Hỏi đáp・Tư vấn

● 松戸市役所

〒 271-8588 根本 387-5
(令和 8 年 4 月 1 日時点)

☎ 047-366-1111

🕒 9 時 ~ 16 時 30 分

📅 土曜・日曜、祝日・休日、年末年始 (12 月 29 日 ~ 1 月 3 日)



Trang web Tp Matsudo

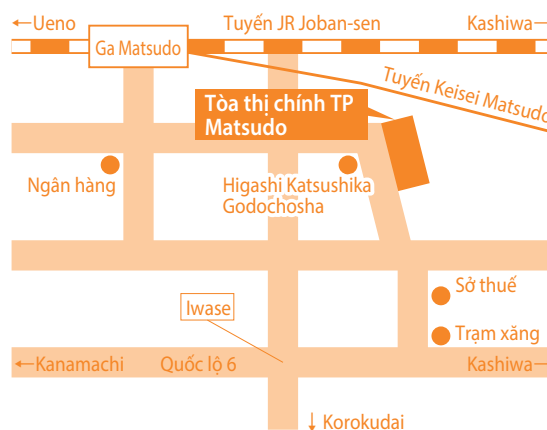
● Tòa thị chính thành phố Matsudo

〒 271-8588 Nemoto 387-5 (thời điểm ngày 1/4/2026)

☎ 047-366-1111

🕒 9:00 - 16:30

📅 Đóng cửa các ngày Thứ bảy, Chủ nhật, Ngày nghỉ lễ, Tết dương lịch (29/12 - 3/1)



● ガイドブックを良くするため、アンケートの回答をおねがいします。

● Để cải thiện nội dung Sách hướng dẫn sinh hoạt, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn.



Khảo sát ý kiến

【行政通訳】

松戸市役所に、行政通訳（英語・中国語）がいます。英語・中国語で話したい時は、以下の時間内に来てください。

＜英語＞ 月曜～金曜 9:30～16:30
＜中国語＞ 月曜・火曜・木曜 9:30～15:30

【モバイル通訳機】

松戸市役所では、モバイル通訳機を使って、多言語で話すことができます。

＜対応言語＞

英語、中国語、韓国語、ポルトガル語、スペイン語、ベトナム語、フィリピン語（タガログ語）、
タイ語、ネパール語、フランス語、ロシア語、インドネシア語

＜対応日時＞ 月曜～金曜 9:00～17:00

【多言語情報提供サイト】

市内の観光や行政・くらしに関する情報を、4か国語（日本語、英語、中国語、ベトナム語）
にて紹介する公式ホームページ「Matsudo City International Portal」を読んでもください。

<https://www.city.matsudo.chiba.jp/InternationalPortal>



Matsudo City
International
Portal

【マイ広報紙】

松戸市に市のニュースをのせた広報紙があります。「マイ広報紙」は、その広報紙のデータを
1つのニュースずつ分けて、インターネットで無料でだれでも読めます（20言語に対応）。



マイ広報紙

目次

1. 防犯・防災	4	(3) 国民年金	26
(1) 火災・救急・事故・事件	4	(4) 介護保険	28
(2) 災害	4	5. 税金	30
(3) 災害からの避難	6	(1) 税金	30
(4) 防犯	8	6. 出産・子育て	32
2. くらし（ごみ・仕事・日本語）	10	(1) 妊娠・出産の流れ	32
(1) 家庭ごみの分け方・出し方	10	(2) 乳幼児の健康	34
(2) 自転車・駐輪場	12	(3) 子育て支援	36
(3) 就職相談・職業紹介	14	7. 教育	40
(4) 国際交流	14	(1) 学校案内・入学・転校	40
(5) 日本語学習	14	(2) 日本語を母語としない児童生徒への支援	42
3. 届け出	16	(3) 各種相談	42
(1) 市役所・支所があるところ	16	8. 福祉・生活支援	44
(2) 各種届け出	18	(1) 福祉	44
(3) 引っ越し	20	(2) 生活支援	44
(4) 各種証明書	20	9. 医療・健康	46
(5) 本人確認に必要な書類	22	(1) 医療情報	46
(6) マイナンバー	22	(2) 医療機関	46
4. 保険・年金	24	(3) 健康情報	48
(1) 国民健康保険	24	10. 問合せ・相談窓口	50
(2) 後期高齢者医療制度	26		

[Phiên dịch hành chính]

Tòa thị chính hiện đang hỗ trợ phiên dịch hành chính Tiếng Anh và Tiếng Trung, nếu có nhu cầu hỗ trợ phiên dịch vui lòng đến Tòa thị chính vào thời gian dưới đây.

<Tiếng Anh>	Thứ Hai ~ Thứ Sáu	9:30~16:30
<Tiếng Trung>	Thứ Hai • Thứ Ba • Thứ Năm	9:30~15:30

[Dịch vụ phiên dịch bằng thiết bị di động]

Tại Tòa thị chính có cung cấp dịch vụ phiên dịch bằng thiết bị di động, các ngôn ngữ sau đây được hỗ trợ:

<Ngôn ngữ>	
Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt Nam, tiếng Philip-pines (tiếng Tagalog), tiếng Thái, tiếng Nepal, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Indonesia	
<Thời gian>	Thứ Hai ~ Thứ Sáu 9:00~17:00



Cổng thông tin bằng tiếng nước ngoài

[Cổng thông tin bằng tiếng nước ngoài]

Hãy truy cập vào website chính thức “Matsudo City International Portal” dưới đây để cập nhật các thông tin du lịch, hành chính, các thông tin về đời sống tại thành phố bằng 4 thứ tiếng: Nhật, Anh, Trung, Việt.

URL: <http://www.city.matsudo.chiba.jp/InternationalPortal>

[My Kohoshi – Trang điện tử báo Koho]

Thành phố Matsudo phát hành báo Koho Matsudo đăng tải tin tức địa phương. “My Kohoshi” là trang điện tử đăng tải báo Koho Matsudo theo từng bài báo. Ai cũng có thể đọc miễn phí. Hiện trang có hỗ trợ 20 ngôn ngữ.



Trang điện tử báo Koho

Mục lục

1. Ứng phó trong trường hợp khẩn cấp, phòng chống tội phạm..... 5	(3) Lương hưu quốc dân (Nenkin) 27
(1) Hỏa hoạn • Cấp cứu • Tai nạn • Tội phạm 5	(4) Bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng 29
(2) Thiên tai..... 5	5. Thuế..... 31
(3) Lấn nạn trong trường hợp khẩn cấp 7	(1) Thuế..... 31
(4) Phòng chống tội phạm 9	6. Sinh con • Nuôi dạy trẻ..... 33
2. Thông tin sinh hoạt (Rác sinh hoạt, việc làm, học tiếng Nhật) 11	(1) Từ khi mang thai đến khi sinh em bé 33
(1) Phân loại và cách vứt rác thải sinh hoạt 11	(2) Sức khỏe trẻ sơ sinh 35
(2) Xe đạp • Điểm đỗ xe đạp 13	(3) Hỗ trợ nuôi dạy trẻ..... 37
(3) Tư vấn • Giới thiệu việc làm..... 15	7. Giáo dục..... 41
(4) Giao lưu quốc tế 15	(1) Giới thiệu trường • Nhập học • Chuyển trường..... 41
(5) Học tiếng Nhật..... 15	(2) Trợ giúp trẻ em có ngôn ngữ mẹ đẻ không phải tiếng Nhật 43
3. Các thủ tục tại Tòa thị chính..... 17	(3) Cửa sổ tư vấn 43
(1) Địa chỉ Tòa thị chính và các chi nhánh..... 17	8. Chế độ phúc lợi, trợ cấp sinh hoạt..... 45
(2) Các loại đơn xin, tờ khai..... 19	(1) Chế độ phúc lợi 45
(3) Chuyển nơi ở 21	(2) Trợ cấp sinh hoạt..... 45
(4) Các loại giấy chứng nhận 21	9. Y tế • Sức khỏe 47
(5) Giấy tờ tùy thân 23	(1) Thông tin y tế..... 47
(6) Mã số cá nhân (My number)..... 23	(2) Cơ sở y tế..... 47
4. Bảo hiểm, lương hưu 25	(3) Chăm sóc sức khỏe..... 49
(1) Bảo hiểm y tế quốc dân 25	10. Hỏi đáp • Tư vấn..... 51
(2) Chế độ bảo hiểm y tế cho người từ 75 tuổi trở lên. 27	